

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHO CÁN BỘ

NGUYỄN BÌNH YÊN*

Lý luận khoa học có vai trò đặc biệt quan trọng đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người nói chung, của các đảng vô sản cách mạng nói riêng. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx-Lenin luôn coi trọng vai trò của lý luận trong mối quan hệ biện chứng với thực tiễn cách mạng. V. I. Lenin đã chỉ rõ: Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Chỉ có đảng nào có được lý luận tiên phong dẫn đường thì đảng đó mới có thể hoàn thành vai trò cách mạng tiên phong.

Kế thừa tư tưởng của các nhà kinh điển chủ nghĩa Marx-Lenin, Hồ Chí Minh sớm khẳng định vai trò quan trọng của lý luận khoa học đối với sự phát triển phong trào cách mạng, vì thế Người đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng lý luận cách mạng cho đội ngũ cán bộ đảng viên. Tư tưởng của Người về vấn đề này là tài sản quý giá để chúng ta nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn đối mới đất nước hiện nay.

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ

1. Quan điểm về vai trò của lý luận: từ nguồn gốc nhận thức đến hoạt động thực tiễn

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn của loài người, đồng thời Người chỉ ra vai trò đặc biệt quan trọng của lý luận trong mối quan hệ với thực tiễn cách mạng. Lý luận được Hồ Chí Minh nói đến ở đây là lý luận khoa học, lý luận cách mạng của chủ nghĩa Marx-Lenin.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò quan trọng của lý luận dẫn đường đối với phong trào cách mạng có nguồn gốc sâu xa từ truyền thống yêu nước của dân

tộc, từ hoạt động thực tiễn gian khổ, sự tiếp thụ từ nguồn trong, gốc thẳng của chủ nghĩa Marx-Lenin của Người. Ngay từ khi còn niên thiếu, với lòng yêu quê hương đất nước, sự cảm thông sâu sắc với đồng bào đang bị đọa đày đau khổ dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp và phong kiến, nhờ có sự nhạy cảm chính trị đặc biệt, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra sự bất lực, bế tắc của con đường cứu nước theo các ý thức hệ phong kiến, tư sản mà các nhà yêu nước Việt Nam đã và đang đi. Người khát khao nghiên cứu thế giới văn minh phương Tây, mong muốn tìm ra con đường cứu nước mới. Chủ nghĩa yêu nước truyền

* TS. Trường Đại học Mở - Địa chất

thống của dân tộc đã tiếp thêm sức mạnh, ý chí, nghị lực cho Người trong quá trình bôn ba tìm con đường cứu nước mới. Đó cũng là quá trình Người tìm hiểu, rút ra những bài học kinh nghiệm từ các cuộc cách mạng tư sản nổi tiếng trên thế giới, nhận thức được những hạn chế, tính không triệt để của cách mạng tư sản Anh, Pháp, Mỹ... Điều đó đã tạo cơ sở vững chắc để đến khi tiếp cận được chủ nghĩa Marx-Lenin, thông qua sự kiện Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại và Quốc tế Cộng sản, Người khẳng định con đường cứu nước chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản, con đường Cách mạng tháng Mười. Từ đó Người xác định, *lý luận khoa học, học thuyết duy nhất có khả năng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp chỉ có chủ nghĩa Marx-Lenin* (1, T.1, tr.240).

Trải qua quá trình hoạt động cách mạng hết sức gian khổ, Hồ Chí Minh mới đến được với chủ nghĩa Marx-Lenin, vì vậy Người nhận thức hết sức sâu sắc tầm quan trọng của lý luận cách mạng. Để xây dựng phong trào cách mạng theo con đường Cách mạng tháng Mười, Người đã nhanh chóng bắt tay vào việc truyền bá chủ nghĩa Marx-Lenin vào Việt Nam. Người xác định: *“Trở về nước, đi vào quần chúng thức tỉnh họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập”* (2, tr.49) là nhiệm vụ trực tiếp của Người lúc bấy giờ. Đó cũng chính là những hoạt động đầu tiên của Người nhằm huấn luyện, trang bị lý luận cho cán bộ.

Điểm đặc biệt trong tư tưởng và hoạt động của Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người đã sớm nhận thức được lý luận cách mạng của chủ nghĩa Marx-Lenin, truyền bá chủ nghĩa Marx-Lenin vào đồng thời cả phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, tạo tiền đề quan trọng cho sự kết hợp của ba yếu tố đó dẫn đến sự ra

đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào những năm đầu thế kỷ XX.

Để đào tạo ra những cán bộ tài năng, nắm vững lý luận Marx-Lenin, có khả năng xác định đường lối cách mạng đúng đắn, lãnh đạo và tổ chức thành công phong trào cách mạng, bên cạnh việc tổ chức các lớp huấn luyện, Người còn lựa chọn, cử những thanh niên ưu tú nhất trong *Hội Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí* sang học tập tại Trường đại học Phương Đông do Quốc tế Cộng sản tổ chức tại Liên Xô. Đây chính là đội ngũ trí thức cộng sản Việt Nam đầu tiên, những người học trò và là những người bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những người có sứ mệnh lịch sử cùng Hồ Chí Minh truyền bá lý luận Marx-Lenin vào Việt Nam, lãnh đạo và tổ chức phong trào cách mạng Việt Nam trong những thập kỷ đầu tiên. Sự chuẩn bị chu đáo của Hồ Chí Minh về mặt tư tưởng và lý luận đã giúp cho những thế hệ cách mạng đầu tiên có được tri thức cách mạng khá vững vàng, tạo ra tiền đề quan trọng nhất để Đảng ta ra đời có ngay đường lối cách mạng đúng đắn, có tính tổ chức, đoàn kết và có sức chiến đấu cao, có khả năng nắm trọn quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Như vậy, Hồ Chí Minh đã tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Marx-Lenin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, làm cho cả hai phong trào phát triển theo cùng một hướng, tiến tới thống nhất với nhau trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin. Sự kết hợp chủ nghĩa Marx-Lenin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam đã dẫn đến sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam vào ngày 3-2-1930.

Từ khi có Đảng, Hồ Chí Minh vẫn luôn quan tâm đến việc đưa lý luận đến với đội ngũ cán bộ đảng viên. Ngay trong giai đoạn 1936-1939, Người đã chỉ rõ:

“Phải tổ chức học tập có hệ thống chủ nghĩa Marx-Lenin để nâng cao trình độ văn hóa và chính trị cho các đảng viên” (3, T.10, tr.201). Trong hoàn cảnh kháng chiến chống Pháp, Người khẳng định: *“Học tập chủ nghĩa Marx-Lenin, dù là tư tưởng, nâng cao lý luận, chính đến tổ chức là những việc cần kíp của Đảng”*. Trong điều kiện miền Bắc đã được giải phóng và đi những bước đầu tiên lên chủ nghĩa xã hội, từ chỗ chỉ ra rằng, bên cạnh những ưu điểm cơ bản, *“Đảng ta cũng còn nhiều nhược điểm mà một trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém”* (3, T.8, tr.492), Người tiếp tục khẳng định: *“Chúng ta phải ra sức học tập chủ nghĩa Marx-Lenin, tăng cường giáo dục tư tưởng trong Đảng”*. Với sự quan tâm sâu sắc của Người, Đảng ta đã mở các khoá huấn luyện nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kịp thời phục vụ cho nhiệm vụ cấp bách và sự phát triển lâu dài của cách mạng. Đặc biệt, Người đã trực tiếp giảng dạy và tham gia giảng dạy nhiều khoá huấn luyện lý luận cho cán bộ.

2. Quan điểm về đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ

Quan điểm về đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ của Hồ Chí Minh là một hệ thống tư tưởng sâu sắc và toàn diện. Người luôn quan tâm đến mục đích, nội dung, phương pháp dạy và học của các khoá huấn luyện lý luận.

Đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ là nhằm “nâng cao trình độ văn hóa và chính trị” cho đội ngũ tiên phong, thông qua đó nâng cao trình độ lý luận chính trị của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm *“đảng là vấn đề cốt tử đầu tiên của cách mạng”*; Đảng đó phải là một chính đảng vô sản, được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc của V. I. Lenin; Đảng phải lấy chủ nghĩa Marx-Lenin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hoạt

động của mình. Chủ nghĩa Marx-Lenin là chiếc “cẩm nang thần kỳ” hướng dẫn tư duy và hành động của các đảng vô sản và tất cả những người cộng sản. Đây chính là nguyên tắc phương pháp luận, yếu tố quan trọng nhất tạo nên sự nhất quán cao trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho đội ngũ cán bộ.

Nội dung dạy và học lý luận chủ yếu là lý luận Marx-Lenin, nhưng theo Người, cái cốt lõi mà Đảng cần giáo dục và cán bộ cần nắm được là tinh thần, lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Marx-Lenin. Người viết: *“Phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Marx-Lenin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Marx-Lenin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta”* (3, T.8, tr.497).

Hồ Chí Minh yêu cầu nội dung đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và đối tượng đào tạo. *“Đường cách mệnh”* là một mẫu mực về việc xác định nội dung đào tạo phù hợp với mục đích, đối tượng đào tạo. Đó là tác phẩm có những nội dung cơ bản nhất, tinh giản nhất về chủ nghĩa Marx-Lenin nhưng có khả năng chuyển tải những điều cần thiết nhất, đúng đắn nhất của học thuyết cho những thanh niên yêu nước Việt Nam, giúp họ nhận thức đúng con đường phát triển tất yếu của xã hội cũng như mục tiêu, phương pháp tiến hành cuộc cách mạng vô sản... ở Việt Nam, tạo cho họ khả năng chuyển từ lập trường yêu nước lên lập trường cộng sản chủ nghĩa. Xuất phát từ chỗ xác định đúng thực trạng trình độ lý luận của cán bộ ta trong những năm 30 còn rất thấp, nhiều người còn chưa hiểu rõ cách mạng dân chủ tư sản là gì (4, T.3, tr.55, 56), Hồ Chí Minh đã đề nghị Quốc tế Cộng sản quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cách mạng

Việt Nam những nội dung lý luận hết sức khiêm tốn, những tri thức tối cần thiết “để làm lý luận soi đường”, nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho cán bộ ta tiến hành công tác. Trong giai đoạn chuẩn bị tiến tới Cách mạng tháng Tám năm 1945, Người yêu cầu chương trình huấn luyện phải bám sát mục đích thực tiễn là chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền, vì vậy, *nội dung chính trị phải đúng đắn, lời lẽ phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, hợp ý với quần chúng* (5, tr.34), tránh tình trạng tham lam để người học nghe thấy hay mà không hiểu gì. Người chỉ rõ, *cách đào tạo như vậy là phí công, phí của, vô ích*.

Hồ Chí Minh yêu cầu việc tổ chức các lớp học phải chu đáo, khoa học; phải biết sắp xếp các lớp học hợp lý bao gồm những học viên có trình độ tương đối đồng đều, giáo viên phải đủ trình độ. Người phê phán lối mở lớp lung tung, nội dung chồng chéo hoặc tách rời nhau so với yêu cầu kiến thức cần trang bị cho một loại hình cán bộ. Theo Người, mở lớp nào phải ra lớp ấy, lựa chọn người dạy và người học cho cẩn thận, không nên chạy theo số lượng mà phải “bật lỗ”.

Về phương pháp, Người yêu cầu *học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn*, bao gồm thực tiễn công tác của người học và thực tiễn cách mạng nói chung. Người phê phán lối đào tạo lý luận không gắn liền với yêu cầu công tác của cán bộ, không thiết thực, học xong không dùng được. Người chỉ rõ: Nếu “*chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ. Rồi bày cho họ viết những chương trình, những hiệu triệu rất kêu. Nhưng đối với việc thực tế tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa mà thôi. Thế là lý luận suông, vô ích*” (6, tr.41). Theo Người, trong lúc học lý luận phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế sao cho sau khi học, cán bộ có thể tự tìm ra

phương hướng chính trị, tự xác định được nhiệm vụ, đảm đương được công việc do thực tiễn đặt ra, trở thành người cán bộ lãnh đạo và tổ chức giỏi. Đó là cách học lý luận thiết thực, có ích. Người chỉ rõ, học là để áp dụng vào việc làm, làm mà không có lý luận chẳng khác gì đi mò trong đêm, vừa chậm chạp vừa hay vấp ngã. Người phê phán những cán bộ lười học tập lý luận, lười suy nghĩ.

Một mặt đề cao vai trò quan trọng của lý luận, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho đội ngũ cán bộ đảng viên, mặt khác Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ nguy cơ của bệnh tuyệt đối hóa lý luận, lý luận suông, bệnh giáo điều, sách vở và cả bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa ở cán bộ ta, đồng thời chỉ ra nguyên tắc phương pháp luận cơ bản để đấu tranh khắc phục nguy cơ đó. Đáng chú ý là Người đã nhấn mạnh những tư tưởng ấy ngay trong thời kỳ đầu, khi mà Đảng và nhân dân ta tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Khi bắt tay vào xây dựng chế độ mới, Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ ta: “*Muốn bớt đỡ mò mẫm, muốn bớt đỡ phạm sai lầm thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và vận dụng kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo*”. “*Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình, trong khi học tập kinh nghiệm các nước anh em là phạm sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều*” (4, T.7, tr.791). Để khắc phục nguy cơ đó và cũng là nhằm tìm ra cách thức tốt nhất để xây dựng đất nước, Người yêu cầu phải thực hiện nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Marx-Lenin. Người viết: “*Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Marx-Lenin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận*

suông”(4, T.7, tr.788).

Những tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị đối với chúng ta ngày nay.

II. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận trong giai đoạn hiện nay

1. Một số vấn đề đặt ra cho giáo dục lý luận hiện nay

Trong suốt quá trình xây dựng, trưởng thành và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quán triệt và nhất quán thực hiện những tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ đảng viên. Thành công của cách mạng không thể tách rời những kết quả của công tác này. Tuy nhiên, có thể thấy rõ ràng, chúng ta đã có những sai lầm nhất định trong việc nhận thức, đề ra và tổ chức thực hiện đường lối phát triển kinh tế-xã hội trong những năm trước đổi mới. Tình trạng đó vừa thể hiện sự yếu kém về lý luận, vừa có nguyên nhân từ sự yếu kém đó.

Giáo điều, sách vở trong nghiên cứu, dạy và học lý luận là tiền đề dẫn đến giáo điều máy móc trong vận dụng lý luận và vận dụng kinh nghiệm của các nước anh em trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trước đây. Ngược lại, những sai lầm trong thực tiễn đã làm trầm trọng thêm bệnh giáo điều, kinh nghiệm chủ nghĩa. Do tuyệt đối hoá các nguyên lý lý luận, không nhận thức hết những yêu cầu của thực tiễn đất nước, không thấy được những khoảng cách, sự khác biệt giữa những nguyên lý phổ biến và những đặc thù của Việt Nam, đã có lúc một số nguyên lý lý luận và những kinh nghiệm ban đầu về xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước anh em được áp dụng thẳng tuột vào Việt Nam. Đó là sự “đeo gọt thực tiễn”, làm cho thực tiễn vừa khuôn lý luận, chứ không phải lấy lý luận soi đường cho thực tiễn. Kết quả là hiện thực không phát triển tốt

đẹp như mong muốn, đất nước lâm vào trì trệ, khủng hoảng trầm trọng. Đánh giá nghiêm túc tình hình đó, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã chỉ rõ: “Hoạt động của không ít cơ quan lý luận của chúng ta thường chỉ dựa vào những nguyên lý phổ biến sẵn có trong sách vở, còn nghiên cứu, đề xuất từ cuộc sống thì quá ít” (7, tr.7).

Trong những năm vừa qua, nhờ đổi mới tư duy, đặc biệt là tư duy lý luận, Đảng ta đã có những nhận thức mới, đúng đắn hơn, đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng như phương thức để tiến hành sự quá độ đó. Kết quả là, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn, đất nước đã căn bản bước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội và đang tiếp tục đi lên, đất nước đã có điều kiện cần thiết để đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước, các ban, ngành trung ương cũng như các địa phương đã khai thác các nguồn lực, đầu tư khá lớn cho hoạt động lý luận, dạy và học lý luận, nhờ đó mà nâng cao đáng kể trình độ lý luận, tư duy lý luận cho đội ngũ cán bộ đảng viên. Công tác lý luận, giáo dục lý luận đã góp phần quan trọng vào thành công của quá trình đổi mới. Khách quan mà xét, trong quá trình đổi mới, chúng ta đã tiếp thu, vận dụng không ít tri thức, kinh nghiệm của các nước tiên tiến, bao gồm cả các nước tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là việc sử dụng kinh tế thị trường để phát triển đất nước. Tuy nhiên, từ thực tế đó trong một bộ phận không nhỏ cán bộ và nhân dân đã xuất hiện khuynh hướng cho rằng, thành tựu phát triển đất nước bắt nguồn từ việc chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, làm ăn theo kiểu tư bản chủ nghĩa; để tiếp tục đưa đất nước đi lên chỉ

cần học tập, làm theo những gì các nước tư bản tiên tiến đã làm là đủ và xem nhẹ lý luận chủ nghĩa Marx-Lenin. Khuynh hướng sai lầm và nguy hiểm này cần phải nhận thức, đấu tranh khắc phục một cách triệt để nếu không sẽ dẫn đến nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa như ở Liên Xô, Đông Âu trước đây. Đáng chú ý là nhiều cán bộ, đảng viên không có khả năng nhận thức đúng và đấu tranh chống lại quan điểm sai trái trên.

Thực trạng trên là do nhiều nguyên nhân gây ra. *Về mặt khách quan*, có thể thấy rõ sự tác động của nhiều nhân tố: Sự khủng hoảng của CNXH diễn ra trên phạm vi thế giới, đặc biệt sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu trong khi CNTB lại giành được những thành tựu quan trọng về kinh tế-xã hội; tác động của mặt trái cơ chế thị trường với sự biến động mạnh mẽ của thang giá trị xã hội; điều kiện giáo dục, học tập lý luận của chúng ta còn hết sức hạn chế, không tạo được điều kiện tốt để các cơ sở giáo dục, người dạy và người học có thể làm tốt công tác này. *Về mặt chủ quan*: Do nhận thức và sự quan tâm của nhiều cấp ủy, cán bộ đảng viên về giáo dục lý luận chưa đúng, chưa đủ; công tác tổ chức thực hiện chưa nghiêm túc, nặng về thành tích, thậm chí còn mang ý nghĩa làm kinh tế hay cải thiện đời sống từ hoạt động giáo dục lý luận; nội dung, phương pháp dạy và học chưa thật sự khoa học, chậm đổi mới, nhiều mặt chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn; một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên quan niệm giản đơn về học tập lý luận, học qua loa, cốt lấy chứng chỉ bằng cấp, học để “bịt lỗ”, để dễ bề thăng tiến hơn là lấy kiến thức...; nhìn chung trình độ của đội ngũ giảng viên còn hạn chế; công tác quản lý còn nhiều yếu kém, bất cập. Đó là những thách thức không nhỏ đang đặt ra cho công tác giáo dục lý luận hiện nay.

2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận trong giai đoạn mới

Sự cần thiết phải tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ đảng viên trong giai đoạn hiện nay là vấn đề mang tính nguyên tắc, quan hệ biện chứng với vận mệnh của Đảng và chế độ. Chỉ có trên cơ sở tri thức lý luận khoa học, khả năng tư duy khoa học và lập trường macxít vững vàng đội ngũ cán bộ đảng viên mới đủ sức nhận thức được quy luật phát triển khách quan của lịch sử, tính tất yếu của CNXH, tin tưởng và phấn đấu hi sinh cho lý tưởng XHCN, đấu tranh làm thất bại các âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, tiếp thu và vận dụng sáng tạo tri thức nhân loại để xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng XHCN trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận, nâng cao trình độ lý luận cho đội ngũ cán bộ đảng viên, trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng về công tác này, chúng tôi thấy cần tiến hành đồng bộ những giải pháp, trong đó cần chú ý thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, mỗi cấp ủy Đảng cũng như từng cán bộ đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò không thể thiếu của lý luận cách mạng - chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời từ đó xác định đúng đắn lợi ích và nghĩa vụ của việc giáo dục, học tập lý luận; kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng xem nhẹ việc giáo dục, học tập lý luận. Cần cụ thể hóa, xây dựng quy hoạch, quy chế cụ thể và khoa học cho toàn bộ hoạt động này.

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu, đổi mới

nội dung chương trình, phương pháp dạy và học. Để khắc phục tình trạng xơ cứng, trì trệ về lý luận, cũng như giáo dục lý luận, cần phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận theo hướng thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, trên cơ sở đó đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo cho phù hợp. Cần nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng loại hình cán bộ, khắc phục tình trạng tất cả các cấp học đều tiếp cận các nguyên lý lý luận như nhau, chỉ khác nhau về thời gian “tự học” của học viên. Cần chú ý quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc kế thừa, tiếp thu tri thức của thế giới để xây dựng nội dung giáo dục để không rơi vào bệnh máy móc, giáo điều hay kinh nghiệm mù quáng. Tăng cường các hình thức thực tế, thực tập, chống dạy chay, học chay, khắc phục dần lối dạy độc thoại của giảng viên. Thực hiện đánh giá kết quả học tập bằng trắc nghiệm khách quan kết hợp với phương pháp tự luận.

Thứ ba, chú trọng đầu tư xây dựng hiện đại hóa các cơ sở giáo dục, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên. Tình trạng lạc hậu về cơ sở vật chất, yếu kém về trình độ của đội ngũ giảng viên là người bạn đồng hành của nhau và là nhân tố cản trở trực tiếp đến chất lượng giáo dục. Cần chú trọng đầu tư các thiết bị phục vụ cho dạy và học theo phương pháp mới. Ưu tiên đào tạo đội ngũ giảng viên trình độ cao, các giảng viên phải đạt tới mẫu mực về thực hiện nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Thứ tư, tăng cường và đổi mới công tác quản lý. Trong tình hình hiện nay, chúng tôi cho rằng chỉ có thể tạo ra bước đột phá bằng tăng cường và đổi mới công tác quản lý. Bởi lẽ, nếu quản lý không tốt thì dù nội dung có phù hợp, trình độ giảng

viên cao, điều kiện vật chất tốt đến mấy đi nữa... thì lối học cốt lấy bằng cấp, để “đổi phở”, mở lớp cốt để làm kinh tế... vẫn đưa đến kết quả kém. Thực hiện tốt vai trò của các cấp quản lý, các cơ quan thanh tra là nhân tố quyết định nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Đổi mới, tăng cường công tác quản lý phải được coi là khâu đột phá của toàn bộ quá trình. Trong bối cảnh ngành giáo dục đang tổ chức cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” các cơ sở giáo dục lý luận phải phấn đấu đạt được mục tiêu quản lý đào tạo; đặc biệt tinh thần, thái độ, kết quả học tập lý luận của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo phải trở thành tấm gương cho toàn dân noi theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh. Tuyển tập. H.: Sự thật, 1980.
2. Trần Dân Tiên. Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch. H.: Văn học, 1970.
3. Hồ Chí Minh. Toàn tập. H.: Chính trị quốc gia, 1996.
4. Hồ Chí Minh. Toàn tập. H.: Sự thật, 1983.
5. Võ Nguyên Giáp. Từ nhân dân mà ra. H.: Quân đội nhân dân, 1969.
6. Hồ Chí Minh: Về vấn đề cán bộ. H.: Sự thật, 1974.
7. Nguyễn Văn Linh. Bài nói tại Lễ khai giảng lớp nâng cao trình độ khoá 8 nghiên cứu Nghị quyết Đại hội VI tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, ngày 6/5/1987. *Nghiên cứu lý luận*, số 3-1987.
8. Ban Tư tưởng-Văn hoá Trung ương. Nhiệm vụ và giải pháp tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay. H.: Chính trị quốc gia, 2006.